

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 40 NĂM GIẢI PHÓNG TỈNH BÌNH THUẬN (19/4/1975 – 19/4/2015)

BÌNH THUẬN XUÂN 1975 THỜI CƠ NGHÌN NĂM CÓ MỘT ĐÃ ĐẾN

Nhận định tình hình chiến trường một cách sắc bén, tháng 1 năm 1975, Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm chiến lược “trong hai năm 1975 và 1976, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, đồng thời còn dự kiến một phương án chiến lược cực kỳ quan trọng là “... Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong 1975...” Thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị đã chọn Tây Nguyên làm chiến trường chính, mà Buôn Mê Thuột là trận mở đầu then chốt cho chiến dịch này. Phối hợp với chiến trường chính và thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Bộ Tư lệnh Miền giao, ở Thuận Hải Khu ủy Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh quân khu 6 hạ quyết tâm sử dụng lực lượng của Quân khu phối hợp với lực lượng địa phương Bình Tuy khẩn trương tiếp tục đánh tiêu diệt chi khu Hoài Đức, giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức trong thời gian ngắn nhất: “Riêng Bình Thuận được tăng cường một bộ phận đặc công của Quân khu đánh chiếm Ma Lâm – Thiện Giáo, giải phóng một số xã, theo dọc đường 8 và đường 1; Ninh Thuận tập trung lực lượng giải phóng khu vực Quảng Thuận, giành lại khu vực Trà Co, Sông Cái và đánh sân bay Thành Sơn...”. Phấn khởi trước thời cơ chiến lược đã đến, quân dân Thuận Hải nô nức chuẩn bị cho những đợt tiến công mới.

Tại Bình Tuy, từ cuối tháng 10 năm 1974 chúng ta điều tiểu đoàn 335 bảo an từ Long An đến tăng cường cho chi khu Tánh Linh, chuyển tiểu đoàn 344 từ Tánh Linh đến Hoài Đức, tháng 11 năm 1974 điều liên đoàn 7 biệt động quân và chi đoàn cơ giới 3/5, 2 trung đội pháo lên đường 1 và đến đường số 3 (khu vực Gia Huynh) ngày 8 tháng 12 năm 1974, điều tiếp chi đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 ngụy đến Suối Râm (khu vực ngã 3 Ông Đồn

thuộc tỉnh Đồng Nai ngày nay) để sẵn sàng giải tỏa và ứng cứu. Đồng thời ở Bình Thuận, chúng ta điều thêm chi đoàn 2/9 đến Phan Thiết và điều chỉnh lực lượng phòng thủ trên trục đường 8 và vùng ven thị xã. Phía Ninh Thuận, chúng ta tập trung lực lượng càn quét vào các vùng căn cứ Bác Ái, Anh Dũng và hai trục lộ 11 hòng ngăn chặn lực lượng của ta áp sát thị xã, thị trấn.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của chiến trường, để thực hiện quyết tâm và kế hoạch hoạt động chung của toàn miền là chủ động đánh phủ đầu quân địch, đẩy lùi chúng vào thế thất bại suy sụp mới, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu 6 đề ra kế hoạch hoạt động mùa khô năm 1974 – 1975 với quyết tâm cụ thể chia làm hai đợt như sau:

- Đợt 1, từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975 cùng với chủ lực của Quân khu 7 mở chiến dịch tiến công tổng giải phóng 2 huyện Tánh Linh và Hoài Đức thuộc tỉnh Bình Tuy, hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, kìm căng địch phối hợp tốt với chủ lực của Miền ở hướng chủ yếu đường 14 - Phước Long.

- Đợt 2, lúc đầu dự kiến từ đầu tháng 3 năm 1975 đến hết tháng 6 năm 1975 nhằm phát huy thắng lợi đợt 1, phối hợp với chủ lực của Miền (quân đoàn 4) phát triển tiến công lên đường 20 giải phóng huyện Di Linh và toàn bộ tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở đó, góp phần làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta. Đồng thời tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị tạo điều kiện chín muồi, tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam.

Căn cứ vào quyết tâm của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 6, sau khi soát xét đánh giá cụ thể tình hình, cấp ủy các địa phương hạ quyết tâm:

Bình Thuận, đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, phá rã, phá banh một số ấp trên đường 8, giải phóng và đưa về căn cứ khoảng 2.000 dân, giải phóng tại chỗ 5.000, chuyển lên tranh chấp 20.000 dân, các huyện phải kiên quyết tiến công, đẩy mạnh phong trào 3 mũi tại chỗ, phá rã hệ thống kèm kẹp, tiến lên giành quyền làm chủ ở một số ấp như cầu Queo, Hiệp An...

I - CHIẾN DỊCH TÁNH LINH – HOÀI ĐỨC

Tánh linh - Hoài Đức là 2 huyện thuộc tỉnh Bình Tuy cũ (theo sự phân chia của địch, Bình Tuy thuộc vùng 3 chiến thuật, còn Bình Thuận và Ninh Thuận thuộc vùng 2 chiến thuật), vị trí của 2 huyện này tuy không phải là trung tâm xung yếu của Quân khu 6.

Chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức đã kết thúc, tuy chưa thực hiện được quyết tâm ban đầu một cách trọn vẹn, nhưng ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và hầu hết nông thôn huyện Hoài Đức với hàng vạn dân. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị, quân sự hết sức quan trọng, lần đầu tiên của Quân khu 6 cũng như trên chiến trường Thuận Hải giải 3 phóng huyện, mở ra thế giới cho phong trào cách mạng ở địa phương tiến lên giành nhiều thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

II - KHẮP CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỀU NỔ SÚNG TIẾN CÔNG ĐỊCH

Phối hợp với chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, các địa phương Thuận Hải đã đồng loạt nổ súng tiến công địch, buộc chúng phải bị động đối phó.

Hướng thứ yếu do tiểu đoàn 480 đảm nhiệm, sau khi đánh chiếm ấp 18 làm bàn đạp, sẽ tiến công vào chi khu từ Tây Bắc sang Đông Nam.

Tiểu đoàn 842 Bình Thuận đảm nhiệm đánh dọc theo đường lộ 8 từ hướng Nam và khu vực nhà ga Ma Lâm.

Đại đội 3/430 bộ đội địa phương Hàm Thuận được tăng cường một xe bọc thép do hai đồng chí Hà và Thất chỉ huy xuất phát từ cột số 21 dọc theo lộ 8, sau đó mượn bàn đạp của tiểu đoàn 840 để thọc thẳng vào thị trấn Ma Lâm. Thực hiện trong đánh ra, ngoài đánh vào và bắt liên lạc với các hướng.

Đúng 2 giờ 15 phút ngày 8 tháng 4 năm 1975, ta nổ súng công kích vào chi khu. Địch trong chi khu dựa vào cộng sự và kết hợp với lực lượng bên ngoài chống cự quyết liệt sau 3 giờ chiến đấu ta mới chiếm được một số mục tiêu ở ngoại vi. Giải phóng xong quận lỵ Ma Lâm, theo chỉ thị của Quân khu ban chỉ huy giải phóng tỉnh Bình Thuận được thành lập gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp chỉ huy trưởng, Nguyễn Quý Đôn chính ủy và các

đồng chí Phạm Hoài Chương, Lê Văn Nhật, Võ Ngọc Đài làm chỉ huy phó.

Mắt chi khu Thiện Giáo- một vị trí quan trọng bảo vệ phía Tây Bắc thị xã Phan Thiết đã làm cho hệ thống đồn bót của địch trên trục đường số 8 và khu vực tam giác bị rung động. Chớp lấy thời cơ, tiểu đoàn 482 thừa thắng đánh chiếm ấp Tân Thành. Sau đó, phối hợp với bộ đội địa phương huyện Hàm Thuận và du kích xã Hàm Chính phát triển đánh chiếm các ấp Tầm Hưng, An Phú và Bình Lâm. Ngày 9 tháng 4 du kích xã Hàm Chính lại tiếp tục cùng với một tổ của đại đội 3/430 vây ép Đồn Bình An. Đến 15 giờ cùng ngày bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân Điền.

Trên hướng đường 1, đêm 8 tháng 4 bọn địch ở Xa Ra đã bỏ đồn tháo chạy về Phú Long. Sáng ngày 9 tháng 4, đại đội 1 tiểu đoàn 15 đã chiếm đồn và giải phóng ấp Sa Ra.

Từ ngày 9 tháng 4 năm 1975 trở đi. Quân khu 6 tăng cường trung đoàn 812 cho Bình Thuận để tiếp tục giải phóng đường số 1 (đoạn từ Gộp trở vào) tạo điều kiện phối hợp với chủ lực tiến vào giải phóng Phan Thiết.

Trong cơn dẫy chết, bọn địch ở tiểu khu Bình Thuận (Phan Thiết) vẫn còn gào thét “quyết giữ vững” đường số 1 và đoạn đường số 8 còn lại (vì đây là 2 cửa ngõ) để ngăn chặn quân ta tiến vào thị xã. Hằng ngày chúng dùng máy bay oanh tạc, pháo biển, pháo ở Phú Hải, cảng Ê-Sê-Píc và tiểu khu bắn dữ dội về hướng Bắc và Đông Bắc thị xã để chi viện cho các đồn bót cố thủ và phản kích lại ta.

Ở Hàm Tân (Bình Tuy), bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh phá các khu vực lấn chiếm của địch trên đường số 1 (đoạn từ căn cứ 5 đến Đông Hà) diệt chốt hiệp lễ, du kích mật diệt gọn 1 cụm ác ôn 5 tên ở Văn Mỹ các đội công tác nghĩa lộ liên tục đột vào căn cứ 6, 7, 10 và ấp Nghĩa Tân phát động quần chúng, xây dựng cơ sở Thị xã La Gi chặn đánh địch ở vùng ven và xây dựng cơ sở bên trong.

Đặc biệt là chiến trường Nam Bình Thuận, tỉnh đã tổ chức Sở chỉ huy phía trước do đồng chí Võ Ngọc Đài Chính trị viên tỉnh đội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Quý Đôn Bí thư tỉnh ủy làm bí thư Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Nguyễn Minh Quyết phụ trách tham mưu trưởng trực tiếp chỉ huy đợt hoạt động tiến công địch trên khu vực đường 8 và thị xã Phan Thiết.

Đêm 9 tháng 12 năm 1974, tiểu đoàn 482 dùng hỏa lực (cối 82, mìn DH10) tập kích đồn Bình Lâm lực lượng còn lại bố trí ở Đông Bắc ấp Bình Lâm đánh tan quân phản kích, du kích xã Hàm Chính tiếp tục vây ép và bắn tỉa cụm lô cốt cây số 12, đồng thời ta dùng cối 82 tiếp tục tập kích vào trận địa pháo của địch ở chi khu Thiện Giáo. Cùng đêm đại đội 5 đặc công của tỉnh tập kích vào trận địa pháo của địch ở chi khu Tân An diệt gọn 1 đồn

bình định, 1 trung đội phòng vệ dân sự và 1 toán phòng vệ dân sự khác của địch.

Sau 3 ngày hoạt động (từ 10 đến 13 tháng 12 năm 1974) đã đánh thiệt hại nặng đồn và phá banh ấp Bình Lâm, đồng bào trong ấp đã nổi dậy vùng về làng, đất cũ ở hai bên lộ 8. Địch không dám ra phản kích, mà chỉ dùng lực lượng nhỏ bung xĩa ra các khu vực xung quanh, chủ yếu co cụm lại và dùng pháo bắn giải tỏa vào khu vực nhân dân vừa mới bung ra, địch tiếp tục lập ấp Bình Lâm mới.

Ở thị xã Phan Thiết, địch đã tăng cường phòng thủ nhất tuyến vành đai từ cầu Sở Muối (Bắc thị xã) chạy vòng sang cầu 40 (Nam thị xã) kéo dài đến khu vực Hồ dài (Nam cảng Ê-Sê-Píc). Mặc dù lực lượng ít bần đạp ở xa nhưng các đơn vị biệt động của thị xã vẫn quyết tâm đột nhập. Đêm 8 tháng 12 năm 1974, đội 1/481 tập kích cụm địch ở Phú Mỹ. Cùng đêm, đội 2/480 tập kích cụm lô cốt địch ở Xuân Phong gây cho chúng nhiều thiệt hại. Các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Thuận Phong và Nam Hàm Thuận, du kích và bộ đội địa phương tiếp tục diệt ác, phá tề, đánh phá giao thông, gài mìn và phục kích đánh bom đi giải tỏa lần chiếm theo dọc đường 1.

Phối hợp với phía trước, nhiều cơ quan đơn vị phía sau vây bắt được hàng trăm tên địch đang trên đường tháo chạy. Có đơn vị bắt được 30 tên. Thậm chí có cô hộ lý đang giặt quần áo cho thương binh bên bờ suối, cũng bắt được tù binh và thu vũ khí.

Thừa thắng, các đại đội 88 và 81 của Bình Tuy cùng với các đội nông tác, dân quân du kích giải phóng luôn 3 xã Sùng Nhơn, Nghị Đức và Võ Xu. Đến 18 giờ ngày 22 tháng 3 năm 1975, huyện Hoài Đức được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Hoài Đức thúc đẩy và khích lệ tinh thần của quần chúng nổi dậy rất mạnh mẽ. Trong các ngày 21, 22 và 23 tháng 3, nhân dân đã tự động xuống đường phá ấp, phá đường, treo băng, cờ, khẩu hiệu và cùng với lực lượng vũ trang địa phương truy bắt tàn binh địch, bọn tề điệp ác ôn, thu vũ khí của bọn dân vệ và phòng vệ dân sự. Chỉ tính riêng ấp Võ Xu trong ngày 22 tháng 3 năm 1975 đã thu được hơn 300 súng các loại, có hàng trăm thanh niên tham gia dân quân du kích và tình nguyện thoát ly theo cách mạng.

Huyện Hoài Đức được giải phóng, vùng căn cứ của Quân khu 6 cũng như Thuận Hải được mở rộng và nối liền từ Tánh Linh, Hoài Đức qua Nam Sơn đến Anh Dũng (Nam đường 11) tạo một bàn đạp quan trọng cho các lực lượng ta tiến công xuống đồng bằng và biển. Đồng thời là cái cầu nối liền giữa Nam Tây Nguyên với đồng bằng Nam Bộ để chủ lực ta tiến vào Biên Hòa và Sài Gòn sau này.

Tại Bình Thuận, từ 14 đến 20 tháng 3 năm 1975, tiểu đoàn 482 cùng dân quân du kích Hàm Thuận đánh tiêu diệt đồn Kim Bình, san bằng 2 lô cốt ở

An Thuận. Lực lượng thị xã đã đột nhập vào hữu tả ngạn sông Phan Thiết, phá hủy hoàn toàn 3 trạm xăng dầu và diệt một số tên cảnh sát ác ôn. Ngày 17 tháng 3 du kích xã Hồng Sơn phục kích diệt gọn một trung đội đang đi lùng giải tỏa. Hầu hết các đồn bốt của địch đều bị lực lượng ta vây ép và bắn tĩa. Trục đường số 8 quốc lộ 1 liên tục bị ta gài mìn, phá hoại và phục kích diệt gọn bọn đi tuần, mở đường du kích mật ở các ấp Vĩnh Hảo, Kim Bình, Long Phước và Gộp diệt những tên đầu sỏ ác ôn đã gây thổi động trong hàng ngũ bọn tề điệp, hỗ trợ đắc lực cho đồng bào bung về làng, đất cũ.

Nhờ có phương án tác chiến đã được chuẩn bị sẵn, nên giữa lực lượng của Quân khu và lực lượng của địa phương hiệp đồng rất nhanh chóng. Ban chỉ huy mặt trận được quân khu chỉ định gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp tham mưu trưởng quân khu làm chỉ huy trưởng, Nguyễn Văn Bổng trung đoàn phó tham mưu trưởng trung đoàn 812 và Vũ Ngọc Đài chính trị viên tỉnh đội Bình Thuận làm chỉ huy phó. Lực lượng tiến công vào chi khu Thiện Giáo được sử dụng như sau :

Tiểu đoàn 200c đảm nhiệm hướng chủ yếu tiến công từ Tây Nam sang Đông Bắc.

Tuy vậy, trước tình thế thất bại chung, bọn địch ở đây đã hết sức hoang mang giao động.

Ngày 10 tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn 482 được tăng cường một bộ phận của tiểu đoàn 200c triển khai đánh cụm lô cốt thứ 6 và đồn Tân Điền. Chỉ 2 đợt dồn dập hỏa lực của ta, bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân An, đến đêm ta chiếm xong ấp Tân Điền. Cùng lúc, pháo binh ta đã chuyển sang bắn phá hoại đồn Gộp chi viện cho đại đội 5 tiến công. Bọn địch ở đồn Gộp bung chạy, chiếm xong đồn Gộp, đại đội 5 liền phát triển đánh chiếm ấp Tuy Hòa ngay trong đêm 11 tháng 4 năm 1975.

Rạng sáng ngày 12 tháng 4 năm 1975, trung đoàn 812 (thiếu) bắt đầu tiến công vào ấp Phú Long.

Cầu Phú Long- một cái chốt quan trọng trong hệ thống phòng thủ và vành đai phía Bắc thị xã Phan Thiết lọt vào tay quân giải phóng đã làm cho tên Ngô Tấn Nghĩa tỉnh trưởng Bình Thuận sửng sốt. Suốt cả ngày 12 tháng 4 năm 1975, hấn đã tung 4 tiểu đoàn bảo an (274, 275, 248, 249) dưới sự chi viện của máy bay, pháo binh phản kích quyết liệt, hồng chiếm lại cầu. Nhưng bị ta đánh lui.

Ngày 13 tháng 4, đại đội 5 đặc công quay lại tiến công vào ấp Gò. Phát hiện lực lượng ta đến, bọn địch ở đồn Gò tháo chạy. Trừ điểm cao Tà Dôn, ta đã quét sạch bọn địch trên đường 1 đoạn từ gộp đến Phú Long.

Bị bao vây tứ phía, nhất là khi được tin cái lá chắn Phan Rang bị đập nát, tên Ngô Tấn Nghĩa càng lòng lộn điên cuồng, hấn tung hết lực lượng mà trong tay hấn có, ta phản kích quyết liệt cố giữ cho được đoạn quốc lộ 1 còn lại. Tại cầu Phú Long, chúng đã tăng cường thêm 2 tiểu đoàn, nâng lực lượng phản kích ở khu vực này lên 6 tiểu đoàn,

chi thành nhiều hướng, nhiều mũi dưới sự chi viện của máy bay và pháo binh ngày đêm liên tục đánh phá. Các chiến sĩ của tiểu đoàn 840 và tiểu đoàn 15 đã thay phiên nhau giữ vững cầu và đẩy lùi quân địch.

Đêm 17 tháng 4, đại đội 5 Bình Thuận và đại đội trinh sát của trung đoàn 812 dùng hỏa lực tập kích cứ điểm cao Tà Dôn- cứ điểm cuối cùng của địch ở Đông Bắc thị xã Phan Thiết. Cùng ngày, tiểu đoàn 482 đánh chiếm và chốt giữ khu vực Tân An.

Trên đường tiến quân của chủ lực từ Phan Rang vào Phan Thiết, nhiều lần bị máy bay và pháo binh địch ngăn chặn. Lực lượng phòng không của ta đã đánh mãnh liệt buộc chúng phải tháo chạy. Lực lượng bộ binh đã quét sạch một đại đội biệt kích ở khu vực Đá Chẹt. Pháo binh ta đang trong đội hình hành tiến đã hạ càn pháo ngay trên mặt đường bắn chìm một số tàu chiến của địch ngay trên vùng biển Cà Ná và Vĩnh Hảo.

Hồng làm chậm bước tiến của quân ta, địch vội vã phá sập các cầu Vĩnh Hảo, Phan Rí và sông Cạn. Ta đã khắc phục kịp thời và vượt qua, giữ vững tốc độ tiến công.

Chủ lực ta tiến đến đâu, các vùng nông thôn ven quốc lộ và vùng ven biển ở đó quần chúng nổi dậy truy bắt bọn tể điệp ác ôn, tự giải phóng ấp xã mình. Sáng 18 tháng 4, các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh đã hoàn toàn giải phóng. Bọn địch ở đồn cây Táo và bọn tàn quân xung quanh Tà Dôn cũng tháo chạy về khu vực Mũi Né.

Lúc 13 giờ ngày 18 tháng 4, bộ phận đi đầu của cánh quân “Duyên Hải” đã đến khu vực cầu Quẹo (Lương Sơn). Sau khi nghe đồng chí Văn Minh Trường trung đoàn trưởng trung đoàn 812 và đồng chí Võ Ngọc Đài, chính trị viên tỉnh đội Bình

Thuận từ Phú Long ta báo cáo tình hình. Biết được cầu Phú Long cửa ngõ vào Phan Thiết vẫn còn nguyên vẹn, Bộ Tư lệnh, quân đoàn 2 quyết định sử dụng lực lượng xe tăng và trung đoàn 18 bộ binh phối hợp với lực lượng địa phương tiến công vào Phan Thiết theo quốc lộ 1.

8 giờ ngày 19 tháng 4 năm 1975, Ủy ban quân quản vào tiếp quản thị xã, đến 13 giờ tỉnh Bình Thuận (trừ đảo Cù Lao Thu) đã hoàn toàn giải phóng. Ta đã diệt và đánh tan rã 8 tiểu đoàn bảo an lẫn biệt động quân, 18 đại đội và 136 trung đội bảo an, dân vệ toàn bộ hệ thống kèm kẹp đều sụp đổ. Thu 16 khẩu pháo, 4 máy bay trực thăng, toàn bộ xe quân sự và kho tàng. Sau đó, đã có hơn 14.000 tên sĩ quan và binh lính ra trình diện.

Thừa thắng, các lực lượng vũ trang địa phương Bình Tuy cùng chủ lực Quân khu 6 tiếp tục truy quét bọn tàn quân còn đang lẫn trốn ở các khu vực Tân Lý, Đồi Dương, tóm gọn tên giao Quân trưởng Hàm Tân trong khi bắn đang trốn trong một góc hầm tại xã Tân Long. Sau đó, ta vượt biển kiểm soát Hoàn Bà - một đảo nhỏ cách đất liền khoảng 3 ki lô mét.

Ngày 23 tháng 4 năm 1975, tỉnh Bình Tuy đã hoàn toàn giải phóng.

Đêm 26 tháng 4, được sự chi viện của đoàn 382 hải quân, tiểu đoàn 482 và đại đội 490 cùng một số cán bộ của huyện Tuy Phong dùng 5 thuyền máy đánh vượt biển đánh Cù Lao Thu, 4 giờ ngày 27 tháng 4, ta bắt ngờ đổ bộ lên chiếm đảo. Sau hơn một giờ chiến đấu, toàn bộ quân địch trên đảo đã hạ vũ khí đầu hàng. Ta thu 1.890 súng các loại, Đảo Cù Lao Thu phần đất cuối cùng của tỉnh Bình Thuận cách đất liền hơn 100km đã hoàn toàn giải phóng.

Trích lược Thuận Hải xuân 1975

CHỚP THỜI CƠ, QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

Chấp hành mệnh lệnh, Bộ Chỉ huy tiền phương giải phóng tỉnh Bình Thuận chủ động lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân các địa phương phối hợp với toàn chiến trường miền nam đẩy mạnh tiến công địch. Đêm ngày 7 rạng sáng 8-4-1975, Trung đoàn 812 bộ đội chủ lực quân khu phối hợp với Tiểu đoàn 200C đặc công đánh chiếm chi khu và quận lỵ Thiện Giáo (Ma Lâm) nằm ở phía bắc, cách thị xã Phan Thiết 15 km, sau đó tiếp tục phát triển, cùng nhân dân địa phương giải phóng các xã, ấp, đồn bót trên đường số 8 từ

Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm, Bình An đến Tân Điền (cách thị xã Phan Thiết 3 km). Ngày 9-4, Trung đoàn 812 tiếp tục cùng bộ đội địa phương đánh chiếm ấp Xara, vây ép đồn Tuy Hòa, tiến tới giải phóng đồn Tuy Hòa (đêm 11-4), thừa thắng xốc tới giải phóng hoàn toàn thị trấn Phú Phong - thị trấn nằm trên đường số 1 (cách thị xã Phan Thiết 7 km), mở rộng cửa ngõ cho các lực lượng vũ trang ta tiến vào giải phóng Phan Thiết. Địch phản ứng quyết liệt bằng phi pháo, máy bay ném bom và sử dụng Liên đoàn biệt động 21, Trung đoàn 5 (Sư đoàn 2), Tiểu đoàn

330 bảo an điên cuồng phản kích, hòng chiếm lại các khu vực đã mất. Các đơn vị thuộc Trung đoàn 812 và Tiểu đoàn 200C biệt động của ta kiên cường bám trụ, đẩy lui các đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa, tiếp tục phát triển tiến công đánh chiếm đồn Tân An, cao điểm Tà Dôn đêm 17 rạng sáng 18-4, thu 2 khẩu pháo và toàn bộ vũ khí, đạn dược.



Máy bay của địch không kịp cất cánh

Trên hướng bắc của thị xã Phan Thiết, từ ngày 11-4 trở đi, Tiểu đoàn 130 của ta đã dùng pháo 105 li và cối 120 li liên tục pháo kích và kiểm chế các trận địa pháo địch ở Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng, ngã ba Kim Ngọc...

Về phía tây-bắc thị xã Phan Thiết, các lực lượng vũ trang của thị xã và huyện Hàm Thuận cũng chủ động đánh chiếm đồn Bàu Gia, phát động nhân dân nổi dậy giải phóng các ấp Phú Hội, Đại Lãm, Xuân Phong, dồn địch tới Trinh Tường, sát thị xã.

Ở hướng bắc của tỉnh Bình Thuận, từ ngày 4 đến 14-4, lực lượng bộ đội địa phương cũng liên tục tổ chức tiến công tiêu hao, tiêu diệt, kiểm chế địch, giải phóng ba ấp Kinh, Chăm, Thượng của Tuy Tịnh.

20 giờ ngày 18-4, các lực lượng vũ trang tại chỗ chủ động phối hợp với một số đơn vị Cánh quân Duyên Hải, chia thành ba mũi tiến công đánh chiếm thị xã Phan Thiết. Mũi chủ yếu, tiến theo đường số 1 đánh thẳng vào tiểu khu - tòa tỉnh trưởng, một bộ phận tiến xuống chặn cửa biển Thượng Chính, tiến dọc theo đường Phú Phong đi Phước Thiện Xuân - Phú Hải, đánh chiếm Lầu Ông Hoàng, chặn đường rút chạy của địch về Mũi Né. Mũi vượt cầu Trần Hưng Đạo, chọc thẳng đánh vào phía nam thị xã Phan Thiết, chặn đường rút chạy của địch về phía Bình Tuy. Ở phía bắc, các Tiểu đoàn 482

của tỉnh và Tiểu đoàn 200C từ Tân An theo đường số 8 đánh chiếm Trinh Tường.

Trận chiến đấu diễn ra khốc liệt. Địch ngoan cố dựa vào hệ thống công sự hầm hào, vật cản chống trả quyết liệt; đồng thời sử dụng các loại phi pháo từ Cam Ê-sê-pic, Ngã Hai, Lầu Ông Hoàng điên cuồng bắn ngăn chặn các mũi tiến công của quân ta. Nhưng trước sức tiến công mãnh liệt của quân ta, địch rối loạn đội hình, các mục tiêu lần lượt bị ta đánh chiếm. 22 giờ 30 phút, quân ta hoàn toàn làm chủ thị xã Phan Thiết sau khi đánh chiếm tòa tỉnh trưởng, tiểu khu, Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng và các mục tiêu khác, mở cửa nhà lao giải thoát 400 người bị kẻ địch giam cầm.

Ngày 19-4, quân và dân các địa phương tiếp tục truy quét tàn quân địch, ổn định cuộc sống mới. Đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 840 phối hợp lực lượng địa phương lần lượt đánh chiếm chi khu Hải Long, thị trấn Mũi Né, chi khu Ngã Hai. Những địa phương cuối cùng (trừ đảo Phú Quý) của tỉnh Bình Thuận đã được giải phóng hoàn toàn. Đảo Phú Quý được các Tiểu đoàn 482 của tỉnh và Đại đội 490 của huyện Tuy Phong giải phóng hoàn toàn ngày 27-4.

Như vậy, trong vòng 10 ngày (từ ngày 8 đến 19-4-1975), quân và dân Bình Thuận đã chớp thời cơ, phối hợp với quân và dân toàn chiến trường miền nam (trong đó có bộ đội chủ lực Quân đoàn 2) tiến công chia cắt địch, giải phóng hoàn toàn quê hương. Kết quả, ta đã diệt và làm tan rã tám tiểu đoàn lính cộng hòa, biệt động; 18 đại đội, 136 trung đội bảo an, dân vệ; thu 16 khẩu pháo, bốn máy bay và toàn bộ vũ khí, khí tài, kho tàng; đập tan toàn bộ hệ thống kìm kẹp của địch trên địa bàn tỉnh. Hơn 14.000 binh lính, sĩ quan quân đội Sài Gòn ra trình diện, nộp vũ khí. Đất nước ta, từ Bình Thuận trở ra đã liền một dải, trong không khí ngày chuẩn bị hội chiến tại Sài Gòn.

Minh Long- Theo <http://www.nhandan.com.vn>

40 năm chiến thắng Hoài Đức – Đức Linh: Bản anh hùng ca còn tiếp nối

Với vị trí chiến lược quan trọng là cửa ngõ tiến vào Sài Gòn, nên trong những năm kháng chiến cả địch và ta đều muốn giành được quyền kiểm soát huyện Hoài Đức (huyện Đức Linh ngày nay). Vì thế, chiến dịch giải phóng huyện Hoài Đức được quân ta tiến hành trong 7 ngày đêm (16/3 – 23/3/1975) càng trở nên kỳ diệu. Sau ngày giải phóng, quân và dân huyện Hoài Đức đã tập trung xây dựng quê hương như viết tiếp bản anh hùng ca...



Một góc huyện Đức Linh hôm nay. Ảnh: Đình Hòa.

7 ngày đêm chiến đấu thần thánh

Đúng 23 giờ đêm 16/3/1975, chiến dịch giải phóng Hoài Đức bắt đầu. Các đơn vị đặc công và bộ binh Trung đoàn 812 đồng loạt tấn công đồi Bảo Đại, các đồn dân vệ thôn 2, thôn 9 Võ Đắt chiếm các

ngã tư đường Tây Bắc và Tây Nam vào chi khu, các đơn vị 88, 81, 431 và Đội công tác ở các xã xung quanh chiến đấu ngăn chặn không cho địch chi viện cho chi khu. Đại đội 3 Tiểu đoàn 840 chốt chặn lộ 3 ở phía Bắc cầu Nín Thở, chặn địch từ Gia Huỳnh lên Trà Tân chi viện. Bằng chiến thuật "Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt" trong 3 ngày đầu quân ta đã giành quyền kiểm soát ở các cứ điểm ngoại vi và xuyên qua Võ Đắt, đưa lực lượng vào áp sát đồn chi khu. Rạng sáng 20/3, pháo binh ta bắn tập nập trùm lên chi khu. Địch dựa vào công sự chống cự quyết liệt làm chậm sức đột phá các mũi. Để nhanh chóng dứt điểm chi khu trước khi trời sáng, Bộ Tư lệnh chiến dịch lệnh Trung đoàn 812 tung lực lượng dự bị vào chiến đấu. Đến 6 giờ 40 phút ngày 20/3/1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay ở nóc nhà thông tin của chi khu Hoài Đức. Tiếp theo các ngày 21, 22/3 ta tiếp tục truy kích tiêu diệt bọn địch còn lại ở đồi Su, Tư Tề, Trà Tân, Sùng Nhơn, Nghi Đức, Đức Chính và Võ Xu. Ngày 23/3, Hoài Đức hoàn toàn giải phóng. Sau 7 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, ta đã tiêu diệt, bắt, làm tan rã hơn 2.500 tên địch, thu trên 1.000 súng các loại cùng toàn bộ quân trang, quân dụng và phương tiện chiến tranh của

địch. Quân ta có thêm được một vùng căn cứ quan trọng nối liền Nam Tây nguyên và Nam bộ, mở rộng hành lang, chia cắt chiến lược địch, uy hiếp địch ở cửa ngõ Đông bắc Sài Gòn, huy động nhân tài, vật lực cho cách mạng, tạo nên một khí thế mới, một cục diện mới góp phần vào cuộc Tổng tiến công giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Lão thành cách mạng Lê Xuân Hào vẫn nhớ như in những ngày tháng 3 rực lửa. Nhắc đến chiến dịch Hoài Đức là ông như sống lại những ngày trai tráng đôi mươi. “Lúc đó quân địch chống cự rất ác liệt, chúng lợi dụng vào các căn cứ quân sự và pháo để bắn vào quân ta làm giảm sức chiến đấu. Trong những trận đạn pháo này, nhiều đồng đội của tôi đã ngã xuống. Chứng kiến sự hy sinh của đồng đội khiến chúng tôi càng tăng ý chí tấn công. Quân địch càng bắn, ý chí chiến đấu quân ta càng tăng. Dù vũ khí trang bị của địch rất mạnh nhưng cũng không thể chống lại được ý chí ngoan cường và chiến thuật hợp lí của quân ta”, ông Lê Xuân Hào chia sẻ.

Chững chạc tuổi 40

40 năm sau ngày giải phóng, huyện Hoài Đức (Đức Linh ngày nay) đã hoàn toàn thay đổi. Đời sống kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển toàn diện. Đức Linh đã xây dựng một hướng đi đúng đắn, phát triển kinh tế dựa trên nguyên tắc: Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ gắn với sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Huyện Đức Linh hiện đã xây dựng được những vùng chuyên canh cây ăn quả ở xã Mê Pu, Sùng Nhơn, trồng cây cao su ở Tân Hà, Trà Tân. Huyện Đức Linh đang tiến hành mô hình liên kết

sản xuất lúa giống tại thôn 2 xã Nam Chính, mở ra bước phát triển mới trong việc trồng lúa. Hiện nay, Đức Linh đã hình thành được 5 cụm công nghiệp và làng nghề, trên địa bàn huyện đã hình thành một số công ty, xí nghiệp có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, giải quyết khá nhiều công ăn việc làm cho người dân địa phương. Kết cấu hạ tầng của huyện từng bước được hoàn thiện nâng cao. Năm 2014, tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản của huyện đạt hơn 108.577 triệu đồng. Tốc độ phát triển kinh tế của huyện 20 năm trở lại đây đều đạt trên 12%. Thu ngân sách năm 2014 của huyện đạt 174.352 triệu đồng, đạt 116,2% kế hoạch tỉnh giao. Tỉ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của Chính phủ ở Đức Linh hiện còn 5,94%.

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, công tác chăm lo phát triển văn hóa – xã hội toàn diện hiệu quả cũng được chính quyền huyện Đức Linh chú trọng. Mạng lưới y tế cơ sở ngày càng hoàn chỉnh, trang thiết bị phục vụ việc khám chữa bệnh từng bước được hiện đại. Đội ngũ y, bác sĩ ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng. Đến nay, 13/13 trạm y tế xã, thị trấn ở huyện Đức Linh đều đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Công tác chăm lo phát triển giáo dục đã được cải thiện đáng kể. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được nâng cao. 14/64 trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn Quốc gia. Chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho người có công cũng được huyện đặc biệt quan tâm. Nhờ đó cuộc sống của người dân ngày một nâng cao...

Sau 40 năm giải phóng, huyện Đức Linh đã có nhiều thay đổi, vươn lên. Từ một huyện còn nhiều khó khăn, sau khi giải phóng đến nay huyện Đức Linh là một trong những điểm sáng về tốc độ phát triển kinh tế của toàn tỉnh. Sự nghiệp kháng chiến vẻ vang của huyện hiện nay đang được tiếp nối bằng những chỉ số phát triển kinh tế - xã hội ấn tượng. Huyện Đức Linh đang có sự phát

triển toàn diện, chênh lệch giữa các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không nhiều. Mỗi địa phương đều tận dụng được những lợi thế về điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế...

Nguyễn Luân

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

Chuyện xe tăng vào Phan Thiết và những bức ảnh chụp sáng 19/4

Để giải phóng Phan Thiết, Bộ Chỉ huy tiền phương quyết định đưa lữ đoàn xe tăng và Quân đoàn 2 bộ binh, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận tiến theo quốc lộ 1 vào Phan Thiết. Quân đoàn 2 Duyên Hải tiến qua cầu Phú Long và một mũi từ Phú Hải rồi cùng tiến vào Phan Thiết. Cả chi đoàn M13 địch tháo chạy. Xe tăng ta húc M13 của địch lật nghiêng bên đường, bộ binh quân giải phóng tràn lên như vũ bão. Tên chuẩn tướng Nghĩa, Tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận không kịp chạy bằng trực thăng mà phải ra sông tìm đồ chạy bằng đường thủy để thoát thân. 8 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban Quân quản Bình Thuận công bố lệnh kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền phải ra trình diện nộp vũ khí. Rừng cờ đỏ sao vàng tung bay khắp phố phường Phan Thiết; người dân vui như ngày hội, hồ hởi đón chào quân giải phóng. Ngày 1/5/1975, trên 20.000 đồng bào dự mít tinh tại sân vận động Phan Thiết để chào mừng ngày toàn thắng... Trong những giây phút thiêng liêng ấy,

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường đã có mặt nhiều nơi tại Phan Thiết để ghi lại những khoảnh khắc lịch sử bằng hình ảnh.



Xe tăng cách mạng tiến qua cầu Trần Hưng Đạo

Nghệ sĩ Ngô Đình Cường kể: “Ngay từ sáng sớm 19/4, nhân dân đổ ra đứng hai bên đường Trần Hưng Đạo tay vẫy chào bộ đội. Tôi đã nghĩ đến việc phải chụp cho được chiếc xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu mới Trần Hưng Đạo trong niềm vui của người dân Phan Thiết.

Tôi chờ không lâu lắm thì thấy chiếc xe tăng đầu tiên tiến đến khu vực tường rào Tiểu khu Bình Thuận (vườn hoa Trần Hưng Đạo bây giờ) rồi vượt qua cầu, cờ giải phóng tung bay phấp phới và những cánh tay trên chiếc xe tăng vẫy chào người dân hai bên đường thật cảm động. Đây là khoảnh khắc hiếm có, tôi đã bấm hàng chục kiểu ảnh. Sau đó tôi cùng với người bạn tên là Nguyễn Văn Bảy (Bảy Trượng) đi bằng xe honda 67 đón các ngã đường để tiếp tục chụp những hoạt động của quân giải phóng khi vào Phan Thiết”. Vậy ngoài bức ảnh xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu thì còn có bức ảnh nào mà ông tâm đắc nữa không? - tôi hỏi.



Máy bay của địch không kịp cất cánh

Ông cười sảng khoái rồi nói tiếp: “Máy bay trực thăng của ngụy quyền Sài Gòn tập trung tại khu vực gần bờ sông Cà Ty - công viên Trần Hưng Đạo bây giờ - để rước các quan chức rút chạy về Sài Gòn nhưng không kịp cất cánh, tôi đã chụp được bức ảnh đó. Một bức ảnh khác tôi cũng rất tâm đắc đó là tại khu vực phường Hưng Long, ngay sáng ngày 19/4 nhân dân đã treo băng rôn mang dòng chữ

“hoan hô quân đội cách mạng giải phóng tỉnh Bình Thuận”. Người dân vây quanh chiếc xe zEEP chào đón, thăm hỏi sức khỏe các chú bộ đội cách mạng, tôi đã bấm máy nhanh ghi lại khoảnh khắc cảm động ấy”...



Nhân dân Hưng Long tiếp đón bộ đội cách mạng

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường cầm máy ảnh từ lúc mới bước vào tuổi 20. Hơn 60 năm trong nghề ảnh ông đã đoạt nhiều giải thưởng lớn trong nước và quốc tế. Năm 1973, ông được kết nạp vào Hội Nhiếp ảnh Hoàng Gia Anh. Sau ngày giải phóng, ông là hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Năm 2004, ông được Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tặng “Huy chương Vì sự nghiệp Nhiếp ảnh Việt Nam”. Những bức ảnh về bộ đội cách mạng tiến vào Phan Thiết - Bình Thuận của Nghệ sĩ Ngô Đình Cường chụp sáng ngày 19/4/1975 là những tác phẩm có giá trị ghi lại những khoảnh khắc lịch sử đáng nhớ.

Nhật Bảo- Báo Bình Thuận

HÚC ĐỒ XE TĂNG ĐỊCH TRONG TRẬN TUYẾN PHAN THIẾT

Tôi về huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và tình cờ được nghe các cựu chiến binh kể về hành động dũng cảm húc đồ xe tăng địch trong trận tuyến Phan Thiết của một đồng đội. Ông là Trung sĩ Nguyễn Đức Sinh, nguyên thành viên kíp xe K63, Đại 8, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 203, Binh chủng Tăng-Thiết giáp. Nhà ông ở khu 2, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên. Sau chén trà đậm đà, giọng đầy cảm xúc, ông kể cho tôi nghe về trận tiến công giải phóng Phan Thiết tháng 4-1975 mà ông đã từng tham gia.

Tháng 5-1971, Nguyễn Đức Sinh tình nguyện nhập ngũ. Sau ba tháng huấn luyện chiến sĩ mới, ông được biên chế vào Đại đội 15, Lữ đoàn 203 (Đại đội lái xe phà) hành quân vào Nam chiến đấu. Đây là loại xe phà chở tăng vượt sông, xe khá cồng kềnh nhưng ông vẫn lái xe vượt hàng nghìn ki-lô-mét an toàn tham gia chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị. Năm 1973, đơn vị chốt tại Gio Linh, Quảng Trị, tại đây ông vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.



Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh kể lại chiến công ngày ấy. Ảnh: CTV.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ông được giao nhiệm vụ lái xe tăng K63, là xe chỉ huy của Quân đoàn 2 làm nhiệm vụ tiên tiêu, trinh sát tham gia giải phóng thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi phòng tuyến Phan Rang của địch ở tỉnh Ninh Thuận bị thất thủ, sáng 16-

4, tỉnh Ninh Thuận được giải phóng. Quân địch hoang mang tột độ, hai tướng ngụy Nguyễn Vĩnh Nghi, Phạm Ngọc Sang và Đại tá Nguyễn Thu Lương bị ta bắt sống, quân địch bỏ chạy, rút theo đường biển. Chớp thời cơ, ngay chiều 16-4 quân ta mở đợt tiến công giải phóng thị xã Phan Thiết. Sau khi tuyến phòng thủ Phan Rang bị ta phá vỡ, địch trở lên hỗn loạn, nhưng vẫn còn khá mạnh. Lực lượng địch ở thị xã lúc này có Trung đoàn 6/Sư đoàn 2 ngụy quân và một số tiểu đoàn bảo an, đại đội dân phòng chốt giữ các khu dinh tỉnh trưởng, Lầu Ông Hoàng, Chi khu Thiện Giáo, Quân y viện... được yểm trợ bởi xe tăng M113 trong thị xã và pháo hạm từ biển Bình Thuận, máy bay A.37. Để ngăn cản đường tiến quân của ta, địch cho phá sập một số cây cầu tiến vào thị xã (trừ cầu Trần Hưng Đạo và cầu Phú Long) và rải mìn chìm, nổi chống tăng dày đặc dọc Quốc lộ 1, trước cửa ngõ tiến vào Phan Thiết.

Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh được Chính ủy Quân đoàn 2 giao nhiệm vụ lái xe tăng K63, số hiệu R146 dẫn đầu đội hình quân đoàn làm nhiệm vụ tiên tiêu, dẫn đường. Trên xe có Phó chính ủy Quân đoàn Nguyễn Công Trang; Trung tá Nguyễn Văn Bảo-Tùy viên quân sự bốn bên, Trưởng phòng Quân báo; Trưởng xe Phạm Đình Vạng; Pháo thủ Lò Khăm Pua; Trung đội trưởng Trinh sát Nguyễn Văn Dần và bốn chiến sĩ.

16 giờ 30 phút ngày 18-4, sau hai phát pháo hiệu của Bộ tư lệnh, tất cả đội hình

của Quân đoàn 2 bắt đầu xuất phát. Đi đầu là xe chỉ huy của quân đoàn, tiếp sau là xe tăng của Lữ đoàn 203 và các quân binh chủng khác, theo đường Quốc lộ 1 tiến vào giải phóng thị xã Phan Thiết. Vào 20 giờ cùng ngày, khi chuẩn bị vượt qua cầu Phú Long. Địch phát hiện hướng tiến công của ta, chúng bắn pháo kích liên tục vào đội hình, chặn không cho xe tăng ta vượt qua cầu.

Từ máy thông tin P113, Nguyễn Thái Sinh nghe rõ Tư lệnh Quân đoàn 2 ra lệnh: "Tất cả tiến". Anh nổ máy, bình tĩnh cho xe chuẩn bị vượt qua cầu. Trung tá Nguyễn Văn Bảo ra lệnh: "Lái xe chú ý, không được để xe lao xuống sông", Nguyễn Thái Sinh đáp lại: "Chỉ huy cứ yên tâm, tin tưởng vào tay lái cừ của cánh lính tăng chúng tôi".

Trời bắt đầu tối. Tầm quan sát hạn chế. Bom đạn vẫn nổ xung quanh xe. Lợi dụng ánh sáng của đạn pháo nổ, Nguyễn Thái Sinh cho xe nhanh chóng vượt qua cầu. Gần đến thị xã Phan Thiết xuất hiện ánh đèn của 3 xe địch lao ra. Trung tá Bảo hô: "Lái xe, chú ý, phát hiện có xe tăng địch". Sau tiếng "Rõ" đánh thép của người lái xe, tất cả im lặng, chờ đợi. Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh bình tĩnh, cho xe tiếp tục tiến. Cách 150m, dưới ánh đèn cao áp, anh nhìn rõ 3 chiếc M113 của địch đang lao tới. Địch thấy chỉ có một xe tăng của ta đơn phương độc mã, nên có ý định bắt sống. Cách 100m hai xe đi đầu bắt ngờ dàn đội hình, rẽ sang hai bên. Một xe sau cùng kẹp xe tăng của ta vào giữa. Pháo thủ Lò Khăm Pua báo cáo "Súng 12,7mm trên xe đã bị pháo địch bắn hỏng". Tình huống khẩn cấp. Cách 50m, Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh hô: "Các đồng chí, bám chặt" rồi bắt ngờ tăng ga, húc thẳng vào chiếc M113 đi giữa. Một tia chớp lóe lên cùng tiếng nổ long trời phát ra từ sự va chạm, làm chiếc

xe tăng địch đổ sang mép đường... Quá bất ngờ và hoảng hốt, quân địch ở trên ba xe nhảy ra ngoài, bỏ chạy. Ta thu được 3 xe M113 còn nguyên vẹn.

Phía sau, Lữ đoàn 203 và lực lượng ta đã vượt qua cầu Phú Long tiến đánh giải phóng thị xã Phan Thiết và bắt sống Tỉnh trưởng Bình Thuận vào hồi 22 giờ. Đến 2 giờ ngày 19-4, quân ta làm chủ hoàn toàn Tỉnh lỵ Phan Thiết. Vào 9 giờ sáng 19-4, Ủy ban Quân quản tỉnh Bình Thuận vào tiếp quản Phan Thiết. Ngay sáng 19-4, ba xe M113 chiến lợi phẩm đã được bàn giao cho Quân đoàn 2. Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh cùng cán bộ, chiến sĩ trên xe tiếp tục làm nhiệm vụ tiên tiêu, giải phóng các tỉnh khác và tham gia giải phóng Sài Gòn.

Ngày 30-4, lá cờ của Quân giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Chiều ngày 30-4, Tư lệnh Quân đoàn 2 đã khen ngợi và tuyên dương "Xe tăng R146 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lái xe giỏi và dũng cảm". Trung sĩ Nguyễn Thái Sinh được đơn vị đề nghị cấp trên tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhì. Được hỏi về hành động dũng cảm ngày ấy, Nguyễn Thái Sinh khiêm tốn: "Đã là người lính, dù phải hy sinh gian khổ đến mấy cũng phải hoàn thành nhiệm vụ, nhất là lính tăng tinh thần thép ấy lại càng vững vàng hơn".

Người chiến sĩ xe tăng húc đổ xe tăng địch năm xưa giờ đã bước sang tuổi 60, có 7 cháu nội, ngoại. Phát huy truyền thống Binh chủng "thép" anh hùng "đã ra quân là đánh thắng", ông rất tích cực tham gia công tác xã hội... Được hỏi về nguyện vọng, ông tâm sự: "Nguyện vọng cuối đời của tôi chỉ mong gặp được những người đồng đội cũ năm xưa".

NHỚ MỘT TRẬN ĐÁNH TRƯỚC NGÀY GIẢI PHÓNG

BT- Cuối năm 1972, Tiểu đoàn 482 là lực lượng tập trung của tỉnh Bình Thuận không còn khả năng bổ sung quân số buộc phải sắp xếp lại thành một đại đội. Đầu năm 1973, tôi và anh Ngô Tùng Châu được Bộ Tư lệnh Quân khu VI điều về làm cán bộ của Tiểu đoàn 15 đảm nhận chiến trường Tam giác (Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc) thay cho Tiểu đoàn 860 của quân khu.

Nhằm chuẩn bị cho chiến dịch năm 1974 - 1975 của chiến trường quân khu, ngày 24/6/1974 quân khu điều nguyên Đại đội 2, một nửa Đại đội 4 và tôi thuộc Tiểu đoàn 15 của quân khu, về làm nòng cốt tái lập lại Tiểu đoàn 482 của tỉnh Bình Thuận.

Theo chỉ đạo của trên, Tỉnh ủy Bình Thuận lúc bấy giờ khẩn trương điều động một số cán bộ ở các cơ quan phía sau bổ sung cho tiểu đoàn để ổn định tổ chức thành một tiểu đoàn tập trung của tỉnh.

Ngày 24/7/1974 tiểu đoàn tiếp nhận 17 đồng chí là con em của đồng bào giác ngộ cách mạng được địch trao trả trong đợt thứ ba. Ngày 26/7/1974, tỉnh công bố quyết định tái lập lại Tiểu đoàn 482 của tỉnh và mọi công tác chuẩn bị đều tập trung vào trận đánh mở đầu phải chắc thắng, để xây dựng lại truyền thống xứng đáng là tiểu đoàn tập trung của tỉnh. Trước giờ làm lễ xuất quân, đồng chí Năm (trong số anh em được trao trả, thường gọi Năm Chàm), gặp tôi và nói: “Báo cáo tiểu đoàn trưởng, đánh thắng trận này về thủ trưởng cho anh em nghỉ phép thăm gia đình tại căn cứ xã Hồng Liêm”. Tôi trả lời: “Vâng”. Tôi nói thêm: “Nếu có điều kiện tiểu đoàn lần lượt giải

quyết cho số em nhiều năm ở tù địch về thăm quê”.



Nhân dân mừng ngày giải phóng Phan Thiết.

Ảnh: Ngô Đình Cường

Trận đánh phục kích vận động của tiểu đoàn diễn ra vào ngày 8/9/1974 trên quốc lộ 1A, đoạn từ xã Hồng Sơn đi Gộp, ta đánh thiệt hại nặng một đại đội địch. Trung đội đi đầu bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Ta thu 9 súng, 1 máy thông tin PRC 25, trận này ta hy sinh 2 đồng chí, trong đó có đồng chí Năm Chàm.

Chuyện nghỉ phép thăm gia đình của Năm Chàm không toại nguyện cũng bởi vì chiến tranh. Chỉ có người sống trong quân ngũ, xông pha trong đạn bom mới có cảnh huy sinh như vậy. Tuy đất nước hòa bình đã 39 năm, tôi và anh em Tiểu đoàn 482, nhất là trong số anh em được trao trả còn sống đến ngày hôm nay không thể nào quên tấm gương hy sinh vì nước quên thân, vì dân chiến đấu của đồng chí Năm Chàm.

Nguyễn Thành Tâm

(Nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh)

Theo Báo Bình Thuận

Chủ động tạo thế, kết hợp tiến công và nổi dậy

QĐND - Sau khi thất bại ở Tây Nguyên, địch co cụm lập “lá chắn” ở Phan Rang nhằm bảo vệ Sài Gòn từ xa. Để bảo đảm chỉ huy, điều hành thống nhất, hiệu quả, kịp thời xử lý các tình huống mới, Bộ tư lệnh Khu 6 phối hợp với Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban chỉ huy giải phóng tỉnh Bình Thuận. Ban chỉ huy giải phóng phát động mở đợt hoạt động cao điểm kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang, binh vận, địch vận... tạo thế vững chắc cho đại quân ta tiến công vào tuyến phòng thủ Phan Rang.



Trung đoàn Xe tăng 203 (Quân đoàn 2) tiến công đánh chiếm Tòa hành chính tỉnh Bình Thuận. Ảnh tư liệu.

Theo kế hoạch, ngày 7-4-1975, ta gấp rút cơ động Trung đoàn 812 (Khu 6) tổ chức tiến công Chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm), giải phóng hành lang chiến dịch dọc Quốc lộ 8, chia cắt Quốc lộ 1A. Bộ đội cùng du kích các huyện bề gãy nhiều đợt phản kích quy mô lớn của địch, chốt giữ vững chắc các mục tiêu, mở toang cánh cửa tiến công từ hướng bắc thị xã. Các đoàn thể đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận làm tan ngũ, rã ngũ nhiều

đơn vị của địch; giành quyền làm chủ chính quyền ở nhiều khu vực nông thôn...

Bằng thế trận đã được chuẩn bị sẵn, vững chắc, sáng 14-4-1975, Quân đoàn 2 và Sư đoàn 3 mở chiến dịch binh chủng hợp thành quy mô lớn tiến công từ nhiều hướng kết hợp vu hồi, thọc sâu vào tuyến phòng thủ ở phía Bắc Phan Rang, vây chặt các cánh quân địch tại Bà Râu, Du Long, Suối Đá. Ngày 16-4-1975, ta đánh bật các đợt phản kích của địch tại đèo Ngoạn Mục, phá vỡ tuyến phòng thủ Kiên Kiên - Ba Tháp, áp sát sân bay Thành Sơn, thọc sâu giải phóng hoàn toàn thị xã Phan Rang.

Trần Văn Toàn

Theo <http://www.qdnd.vn/>

ÔNG ĐẠI TÁ VÀ CÂU CHUYỆN VỀ TRẬN ĐÁNH Ở CẦU PHÚ LONG

Dù bước qua tuổi “thất thập”, nhưng Đại tá Văn Minh Trường (sinh năm 1937), tại thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp (Hàm Thuận Bắc) vẫn nhớ như in trận đánh ở cầu Phú Long. Trận đánh mà ông xem như một mốc son quan trọng trước ngày giải phóng quê hương, 19 tháng 4 năm 1975.



Thời điểm năm 1975, khi quê hương Bình Thuận đang sôi sục khí thế giải phóng, ông Văn Minh Trường (ảnh) giữ chức vụ Trung đoàn trưởng 812. Ông Trường kể: Sau khi giải phóng Chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm) vào đêm mùng 7, rạng 8/4, Quân khu và tiền phương giao cho Trung đoàn 812 (chủ yếu là đại đội bộ binh 15 và 840, được tăng cường đại đội 5 đặc công tỉnh Bình Thuận) nhiệm vụ diệt địch, giữ cầu và thị trấn Phú Long, phối hợp với lực lượng cấp trên để vào giải phóng Phan Thiết, Bình Tuy và miền Nam. Trong 7 ngày bám giữ cầu Phú Long (từ 12 đến 18/4/1975), mục tiêu của Trung đoàn là bất cứ giá nào cũng phải giữ được cầu và thị trấn Phú Long, bởi đây là điểm chốt rất quan trọng. Nếu để địch chiếm đóng hoặc đánh sập, sẽ tạo

thêm khó khăn cho quân ta khi tiến vào giải phóng Phan Thiết. Trong thời gian đó, địch tập trung 6 tiểu đoàn bảo an (địa phương quân), phản kích quyết liệt. Pháo binh, xe tăng, máy bay và bộ binh của địch phản kích mỗi ngày từ 7 - 10 đợt. Đặc biệt trong ngày 18/4, địch phản kích gần 20 lần/ngày để đẩy lực lượng của quân ta ra, giành lại cầu. Nhưng cuối cùng, chúng vẫn bị quân ta đánh bại, giữ vững cầu và địa bàn Phú Long. Đến 14h, ngày 18/4, Trung đoàn 812 liên lạc được với Quân đoàn 2, cánh quân Duyên Hải do Thượng tướng Lê Trọng Tấn chỉ huy. Trong đêm 18/4, Trung đoàn 812 phối hợp với Quân đoàn 2, dẫn đường tiến công trên 3 hướng. Hướng chủ yếu theo quốc lộ 1A, vào đánh chiếm tiểu khu Bình Thuận. Hướng thọc sâu đánh chiếm Cánh Esêpíc (xã Tiến Lợi - Phan Thiết), và hướng thứ yếu chặn địch về hướng Mũi Né - Lầu Ông Hoàng - đường Rạng. Với khí thế sôi sục chiến thắng, đến sáng 19/4/1975, thị xã Phan Thiết được hoàn toàn giải phóng. Khắp mọi nơi, nhân dân đổ ra đường, cùng màu rực đỏ của

lá cờ tổ quốc bay phấp phới. Tất cả quân, dân đều ngập tràn trong niềm vui chiến thắng.

Ông Nguyễn Văn Chiến - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh cho biết: “Ông Trường là một người trưởng thành từ những trận đánh, một cán bộ chỉ huy chiến đấu dũng cảm, mưu trí và gan dạ. Mặc dù đã không ít lần bị thương (nặng nhất là lần bị bom cháy năm 1966), nhưng ông vẫn hăng say chiến đấu đến tận ngày quê hương giải phóng. Hiện nay dù tuổi đã cao, ông vẫn tham gia sản xuất thanh long tại gia đình, vừa để khuây khỏa tuổi già và phát triển kinh tế”. Với những chiến công trong quá trình kháng chiến, ông Trường đã được Nhà nước trao tặng 6 Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Độc lập hạng nhì; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, và nhiều bằng khen, giấy khen của Quân khu và tỉnh.

Kiều Hằng – Báo Bình Thuận

Thành tựu 40 năm xây dựng và phát triển Bình Thuận

Qua 40 năm, nhất là từ khi tái lập tỉnh (1992) đến nay, đặc biệt là 10 năm trở lại đây, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân ra sức xây dựng và phát triển tỉnh nhà đạt được nhiều thành tích quan trọng. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,6% (nhóm nông, lâm, thủy sản tăng 7%; nhóm công nghiệp, xây dựng tăng 17,7%; nhóm dịch vụ tăng 13,7%). Riêng giai đoạn 2005 – 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10,9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2014 đạt 1.656 USD (tăng 12,7 lần so năm 1991). Tích lũy từ nội bộ nền kinh tế từ 9,5% (năm 1991) tăng lên 20% (năm 2014). Vốn đầu tư phát triển bình quân hàng năm tăng 18,8%.



Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội nổi bật trên các lĩnh vực.

Sản xuất nông lâm thủy sản: Diện tích cây lâu năm tăng dần. Năm 2015 cơ cấu cây hàng năm chiếm tỷ trọng 75% cây lâu năm 25% thì đến năm 2014 diện tích cây hàng năm còn 67%, cây lâu năm 33%. Trong đó, cây thanh long, cao su tăng khá nhanh. Đến cuối năm

2014, diện tích cây thanh long có 23.200 ha (năm 2005: 5.799ha); cây cao su 42.800 ha (2005: 12.515 ha). Sản lượng mủ cao su từ 6.518 tấn (năm 2005) tăng lên 38.900 tấn (2014); thanh long từ 96.806 tấn (2005) tăng lên 430.120 tấn (2014). Sản lượng lương thực không ngừng tăng lên; năm 2014 đạt 778 ngàn tấn (tăng 1,8 lần so với năm 2005). Chất lượng sản phẩm luôn được nâng lên đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Tỉnh đã nỗ lực đầu tư nhiều công trình thủy lợi lớn như: hồ Sông Quao, hồ Cà Giây, hồ Đu Đủ, hồ Tà Pao... và nâng cấp nhiều công trình thủy lợi khác nên đã nâng diện tích chủ động nước, tạo điều kiện thâm canh tăng vụ, nâng cao hiệu quả cây trồng. Hệ thống thủy lợi đã được kết nối các vùng sản xuất, đưa diện tích gieo trồng được tưới từ 53,4% ngàn ha (năm 2005) lên 112 ngàn ha (năm 2014)..

Công tác tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm được chú trọng, bệnh dịch được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Diện tích rừng trồng mới, trồng cây phân tán, chăm sóc rừng trồng hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Độ che phủ nâng dần, đến năm 2014 đạt 50,5%. Công tác quản lý bảo vệ rừng được tăng cường; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng quy ước và cam kết bảo vệ, phát triển rừng được chú trọng nên đã nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

Sản lượng hải sản khai thác năm 2014 đạt 189 ngàn tấn (năm 2005: 147 ngàn tấn). Lượng tàu thuyền công suất lớn tăng nhanh, đến năm 2014 toàn tỉnh có 7.477 chiếc (trong đó có 2.320 chiếc trên 90CV), bình quân 108 CV/chiếc (năm 2005 : bình quân 47,8CV/chiếc). Các tàu thuyền đóng mới từ chương trình khai thác xa bờ đã phát huy tốt. Nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh, với hình thức đa dạng, theo quy mô hộ gia đình. Toàn tỉnh hiện có trên 150 cơ sở nuôi tôm giống; sản lượng năm 2014 đạt 25 tỷ post.

Sản xuất công nghiệp: Các nhà máy thủy điện, phong điện, nhiệt điện được đầu tư và đi vào hoạt động tạo điều kiện để sản xuất công nghiệp trong 10 năm qua đạt khá (bình quân 13,5%/năm). Các sản phẩm sản xuất đều tăng. So năm 2005, đá xây dựng năm 2014 tăng 3,8 lần; muối hạt tăng 1,3 lần; thủy sản đông lạnh tăng 2,6 lần; nước mắm tăng 1,7 lần, đường tăng 2 lần; hạt điều nhân tăng 2,9 lần, gạch nung tăng 2,2 lần; nước khoáng tăng 3,1 lần; nước máy tăng 2,9 lần; sản phẩm may mặc tăng 4,7 lần; điện phát ra tăng 2,4 lần... KCN Phan Thiết giai đoạn 1 đã hoàn tất xây dựng kết cấu hạ tầng, lấp đầy 100% diện tích cho thuê đất; các KCN khác như KCN Phan Thiết giai đoạn 2, KCN Hàm Kiệm 1, KCN Hàm Kiệm 2, KCN Sông Bình đã cơ bản hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng và lấp đầy từ 20 – 40% diện tích. Các dự án sản xuất điện được triển khai tích cực, đến cuối năm 2014 đã hoàn thành đưa vào vận hành 20 trụ phong điện (30MW) ở Bình Thạnh (Tuy Phong), 3 trụ phong điện ở huyện Phú Quý; phát điện tổ máy số 1 (622MW) nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2; khởi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4; hoàn thành nâng công suất các trạm biến áp 110/22KV: Lương Sơn, Phan Rí, Thuận Nam, Hàm Kiệm; thi công hoàn thành dự án nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh gồm: đường dây trung áp: xây mới 42,768 km, cải tạo 132,37 km; đường dây hạ áp: xây mới 77,121km, cải tạo 33,174km; trạm biến áp: xây mới 56 trạm/3.090 KVA.

Thương nghiệp, xuất nhập khẩu và phát triển du lịch: Toàn tỉnh hiện có trên 80 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu hàng hóa với hơn 50 thị trường trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong giai đoạn 2005 – 2014 tăng bình quân 12,5%/năm, trong đó hàng thủy sản tăng 9,1%/năm; hàng may mặc tăng 28,7%; xuất khẩu dịch vụ du lịch năm 2014 đạt 123 triệu USD (bình quân tăng 26,5%/năm). Một số thị trường có mức tăng kim ngạch hàng năm trên 20% là: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Bỉ, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ. Thị trường xuất khẩu hàng hải sản giữ ổn định ở 30 quốc gia và vùng lãnh

thổ. Mặt hàng thanh long, ngoài thị trường Trung Quốc đã có thêm thị trường mới như: Đức, Hà Lan, UAE, Malaysia, Singapo, Thái Lan, Mỹ...

Hoạt động du lịch phát triển nhanh, toàn tỉnh hiện có 271 cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch với tổng số 10.314 phòng; đã xếp hạng 169 cơ sở lưu trú với 6.815 phòng Doanh thu từ hoạt động du lịch trong 10 năm qua tăng bình quân 30%/năm. Lượng khách đến tham quan, nghỉ dưỡng từ năm 2005 đến nay tăng bình quân 13,1%/năm. Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành du lịch chiếm trong GRDP của tỉnh từ 3,9% (năm 2005) đã tăng lên 6,0% (năm 2014).

Kết cấu hạ tầng giao thông được xây dựng đến tận các vùng, miền, cả các xã miền núi, đáp ứng khá tốt nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Các tuyến giao thông quan trọng phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh như: Quốc lộ 28; Quốc lộ 55; đường Hàm Minh - Thuận Quý; đường Phan Thiết – Kê Gà – La Gi; Phan Thiết – Mũi Né – Hòa Thắng; Sông Mao – Phan Sơn; Chí Công – Bình Thạnh; đường 707 – Hàm Cẩn - Mỹ Thạnh, đường Phú Hội - Cẩm Hàng – Sông Mao; Đường ĐT 712 - thị trấn Đức Tài; đường giao thông trên đảo Phú Quý; đường Hòn Lan – Kê Gà; các tuyến Lạc Tánh - Đức Phú, cảng Phan Thiết, cảng Phú Quý... Hoạt động vận tải phát triển nhanh, trong đó vận tải xe buýt và vận tải đường sắt Phan Thiết – TP Hồ Chí Minh đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và khách du lịch. Vận tải đường biển tuyến Phan Thiết – Phú Quý duy trì hoạt động ổn định. Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển rộng khắp. Đến cuối năm 2014 thuê bao điện thoại cố định đạt 7,4 thuê bao/100 dân; thuê bao di động 129 thuê bao/100 dân; thuê bao internet đạt 4,7 thuê bao/100 dân.

Tài chính và Ngân hàng: Trong 10 năm gần đây, thu nội địa tăng bình quân 16,7%/năm; thu thuế, phí tăng 18,7%/năm. Tỷ lệ thu nội địa so với GRDP hàng năm đạt từ 10 – 12%, chi ngân sách địa phương bình quân tăng 15,9%/năm, trong đó chi đầu tư phát triển tăng 16%, chiếm trên 30% trong chi ngân sách địa phương. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà

nước chủ yếu tập trung cho những công trình then chốt, bức xúc, trong đó có các công trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sự nghiệp giáo dục, y tế, các công trình đầu tư kết cấu hạ tầng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, các công trình phục vụ những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

Các vấn đề xã hội: Phong trào xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, nên số hộ nghèo đói chiếm 32,4% (năm 1993), nay chỉ còn 3,33% (năm 2015) và cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với các hộ nghèo. Phong trào đền ơn đáp nghĩa tiếp tục phát triển sâu rộng. Hàng năm vận động xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa đều vượt kế hoạch và đã giải quyết trợ cấp kịp thời cho các đối tượng chính sách. Trên 95% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí. Hàng năm đã giải quyết việc làm trên 20 ngàn người. Theo kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2013; Thu nhập bình quân/nhân khẩu/tháng đạt 2,35 triệu đồng. Chi tiêu bình quân/nhân khẩu/tháng đạt 1,93 triệu đồng. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố 96,3% (năm 2010: 95,3%). Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy với các chính sách ưu tiên giải quyết đất sản xuất, cho vay vốn chăn nuôi bò, giao khoán quản lý và bảo vệ rừng, tăng cường công tác khuyến nông, trợ cước trợ giá, hợp đồng cung ứng giống, vật tư, thu mua nông sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và các chính sách hỗ trợ về giáo dục, chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số...

Hoạt động giáo dục – đào tạo chuyển biến tích cực; đã thực hiện tốt việc kiên cố hóa trường học, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ được giữ vững, đến nay có 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và 100% huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở không ngừng phát triển; trang thiết bị được đầu tư; đội ngũ thầy thuốc được đào tạo, bồi dưỡng... cơ sở đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 2014, toàn tỉnh có 24 giường

bệnh/1 vạn dân (năm 2005: 16,2 giường); 5,56 bác sĩ/1 vạn dân (năm 2005: 5,0 bác sĩ/1 vạn dân); tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ đạt 90%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy sinh dưỡng từ 22% (năm 2005) đã giảm còn 10% (năm 2014); tỷ lệ hộ nông dân sử dụng nước hợp vệ sinh từ 85,7% (năm 2005) đã tăng lên 94% (năm 2014).

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao hướng về cơ sở, cả các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, phong phú hơn. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển theo hướng nâng dần chất lượng gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” góp phần thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mỗi quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với nhân dân gắn bó hơn. Phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân được giữ vững.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Số công viên cây xanh đô thị tăng hơn trước. Các đô thị đã quy hoạch, đưa vào sử dụng bãi chôn lấp rác ở vị trí phù hợp, nâng tỷ lệ rác sinh hoạt đô thị được thu gom trong tỉnh đến nay trên 75%.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở của Bình Thuận không ngừng được củng cố, kiện toàn và trưởng thành. Đặc biệt, qua thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay”, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngày càng nâng cao về phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật... Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền được nâng lên.

Tóm lại: Mặc dù Bình Thuận là một tỉnh nhỏ, hệ thống hạ tầng yếu kém nhưng 40 năm qua, nhất là từ khi tái lập tỉnh (1992) đến nay, đặc biệt là 10 năm trở lại đây, Đảng bộ và

nhân dân tỉnh Bình Thuận đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương, ra sức xây dựng và phát triển tỉnh nhà đạt nhiều thành tựu quan trọng. Nổi rõ nhất là:

1. Đã và đang biến tỉnh nhà từ một tỉnh khô hạn trở thành một tỉnh căn bản và chủ động về nước. Nét sáng tạo ở đây là tỉnh đã có chủ trương “nổi mạng thủy lợi”, mặc dù phải vượt qua rất nhiều khó khăn về địa hình, nhưng đã tạo được sự liên thông giữa các hồ và xây dựng hệ thống kênh mương đều khắp các vùng sản xuất. Nhờ vậy, công suất tưới thực tế của các hồ thủy lợi tăng từ 1,5 đến 2 lần công suất thiết kế. Diện tích lúa được tưới chủ động từ 8,4% (năm 1991) lên xấp xỉ 80% (năm 2015) đem lại hiệu quả thiết thực; nước sinh hoạt của thành phố Phan Thiết không còn bị thiếu hụt như trước nữa. Kết quả này đáp ứng niềm khát khao cháy bỏng từ bao đời nay của người dân Bình Thuận.

2. Là tỉnh khô hạn, nắng, gió nhiều, nhiều vùng bị sa mạc hóa. Tỉnh đã từng bước biến những khó khăn, thách thức ấy thành những lợi thế của tỉnh. Như: vùng khô hạn tỉnh chủ trương trồng các loại cây chịu nắng tốt như thanh long, cây trôm, vùng cát phát triển nuôi đông, có nơi trồng thanh long; vùng gió nhiều thì phát triển điện gió; trên biển lợi dụng gió phát triển các môn thể thao trên biển, thu hút du khách, nhất là du khách quốc tế...



Hồ Sông Quao Ảnh: Đ.Hòa

Nhờ có thủy lợi và với những hướng đi đúng đắn, phù hợp ấy: tiềm năng về du lịch, công nghiệp, đặc biệt là tiềm năng nông nghiệp

được khai thác ngày càng tốt hơn. Kinh tế Bình Thuận liên tục tăng trưởng với tốc độ khá. Các sản phẩm truyền thống như: Nước mắm Phan Thiết, nước suối Vĩnh Hảo tiếp tục giữ vững thương hiệu, gần đây có thêm thanh long, tôm giống, khu du lịch Hòn Rơm- Mũi Né. Thu ngân sách hàng năm đều tăng, từ 140 tỷ đồng (năm 1992) tăng lên 3.800 tỷ đồng (năm 2014). Hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu như: thủy lợi, giao thông, trường, trạm, điện, nước sạch, cảng biển... được tập trung đầu tư, nhờ đó bộ mặt đô thị và nông thôn ngày càng thay da đổi thịt rõ rệt. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa không ngừng phát triển. Chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người nghèo luôn được quan tâm. Đến nay, toàn tỉnh đã căn bản hoàn thành mục tiêu xây, sửa nhà ở cho gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo và cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chỉ còn 3,3%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; những vụ việc phức tạp đều được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

3. Là một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả 2 nghị quyết: Nghị quyết về phát triển toàn diện dân sinh – kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Nghị quyết về đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Với những chính sách thiết thực trên đã làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số chuyển mình mạnh mẽ. Hệ thống kết cấu hạ tầng đã được đầu tư hoàn chỉnh. Kinh tế phát triển khá vững vàng, chấm dứt được tình trạng du canh du cư; sự nghiệp giáo dục, y tế được quan tâm đẩy mạnh; đời sống bà con ngày càng ổn định, số hộ nghèo giảm từ 32,05% (năm 2005) xuống còn 12,9% (năm 2015). Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng khá căn bản, số lượng, chất lượng nâng lên. Đến nay, 100% cán bộ chủ chốt của cấp ủy, chính quyền các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số, hoạt động đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

4. Hệ thống chính trị của tỉnh thường xuyên được củng cố, nội dung và phương thức hoạt

động không ngừng được đổi mới, nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Trong xây dựng Đảng, đặc biệt là từ khi triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, chuyển biến rõ nhất là ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của đại đa số cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ngày càng đi vào thực chất; phong cách lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên được đổi mới. Trong xây dựng chính quyền, chuyển biến rõ nhất là tỉnh đã nỗ lực thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền. Hệ thống Mặt trận và các đoàn thể đã đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, sát cơ sở hơn, đã góp phần củng cố mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Phong trào thi đua yêu nước đã được cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, liên tục phát động gắn liền với thường xuyên sơ, tổng kết nhân điển hình tiên tiến. Cùng với các phong trào chung như: Đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang cũng đã có nhiều phong trào cụ thể, phù hợp... được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng mang lại hiệu quả tốt, xuất hiện ngày càng nhiều những mô hình hay, kinh nghiệm tốt, những điển hình tập thể và cá nhân tiên tiến... Nhờ vậy đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân vào quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu, nhưng nhìn chung nền kinh tế tỉnh ta tăng trưởng chưa thật sự ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng của nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh thấp; trình trạng thiếu vốn đầu tư phát triển

sản xuất chưa được khắc phục do nguồn vốn huy động thấp trong khi nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước khó khăn. Công nghiệp nông thôn phát triển chậm. Thị trường xuất khẩu chưa thật sự ổn định. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng. Giải quyết việc làm và đào tạo nghề còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu học tập và lao động của dân. Đời sống một bộ phận nhân dân, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Chất lượng của hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở chưa cao, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản... còn bất cập; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn xảy ra... Đặc biệt, tình trạng suy thoái phẩm chất, đạo đức cách mạng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn hiệu quả, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước chính là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước, quê hương, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Theo Báo Bình Thuận